

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số **144/2020/TLST-HNGĐ** ngày **18** tháng **5** năm **2020**, giữa:

- Nguyên đơn: anh **Dương Thanh Đ**, sinh năm **1978**.

Địa chỉ: ấp T, xã Y, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: chị **Nguyễn Thị Thu S**, sinh năm **1981**.

Địa chỉ: : ấp T, xã Y, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **05** tháng **6** năm **2020**.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **05** tháng **6** năm **2020** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **anh Dương Thanh Đ** và **chị Nguyễn Thị Thu S**.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **anh Dương Thanh Đ** và **chị Nguyễn Thị Thu S**.

- **Về con chung:** giao cho **chị Nguyễn Thị Thu S** được tiếp tục nuôi dưỡng cháu **Dương Thị Thu T**, sinh ngày 14/12/2002 đến khi cháu **T** đủ 18 tuổi, lao động được.

**Anh Dương Thanh Đ** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi **cháu T 3.500.000 đồng/tháng**. Bắt đầu thực hiện cấp dưỡng vào tháng 6/2020 đến khi cháu **T** đủ 18 tuổi, lao động

được.

**Anh Đ** được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- **Về tài sản chung**: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung**: không có.

- **Về án phí**: **anh Dương Thanh Đ** tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0016500 ngày 15/05/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên **anh** đã nộp xong.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Chi Cục THA DS huyện Gò Công Tây;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- UBND xã Yên Lương, huyện GCT, T. TG;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Tuấn Anh**